

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM



**GIẤY PHÉP KHAI THÁC
KHOÁNG SẢN**

Số: 202/GP-UBND
Ngày cấp: 08 tháng 3 năm 2016

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 71/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh, phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 25/2014/QĐ-UBND ngày 21/4/2014 của UBND tỉnh Quy định về trình tự, thủ tục cấp Giấy phép hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Giấy phép số 464/GP-UBND ngày 23/5/2011 của UBND tỉnh, cho phép Doanh nghiệp tư nhân Tân An được khai thác khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn 1, xã Diên Bình, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 38121000064 thay đổi lần thứ nhất ngày 23/5/2014 của UBND tỉnh;

Xét Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản ngày 12/6/2015 của Doanh nghiệp tư nhân Tân An và Doanh nghiệp tư nhân Trần Trường Vũ;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 95/TTr-STNMT ngày 02/3/2016 (kèm theo hồ sơ),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Doanh nghiệp tư nhân Tân An chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản cát làm VLXDTT bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ cát thôn 1, xã Diên Bình, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum cho Doanh nghiệp tư nhân Trần Trường Vũ.

Doanh nghiệp tư nhân Trần Trường Vũ được thực hiện quyền khai thác khoáng sản cát làm VLXDTT tại thôn 1, xã Diên Bình, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum với các nội dung sau:

- Diện tích khu vực khai thác: 4,1 ha, được xác định bởi điểm thượng nguồn A và hạ nguồn B, có tọa độ xác định theo Phụ lục 01 và trên Bản đồ khai thác kèm theo Giấy phép này.

- Độ sâu khai thác: 2,5 m.

- Trữ lượng cát nguyên khai được phép khai thác: 107.500 m³
- Trữ lượng địa chất khai thác: 119.444,4 m³
- Trữ lượng cát nguyên khai còn lại được phép khai thác: 107.500 m³
- Trữ lượng địa chất còn lại được phép khai thác: 119.444,4 m³
- Công suất được phép khai thác: 21.500 m³/năm.
- Thời hạn khai thác: Đến ngày 23/5/2016

Điều 2. Doanh nghiệp tư nhân Trần Tường Vũ có trách nhiệm:

1. Trước khi tiến hành khai thác cát:

- Nộp lệ phí chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản; thuế, phí và các nghĩa vụ tài chính khác có liên quan theo quy định hiện hành của Nhà nước;
- Hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản theo quy định (nếu có);
- Thực hiện đúng các quy định tại Điều 5, Luật Khoáng sản năm 2010;
- Hoàn thành các thủ tục có liên quan như: Ký hợp đồng thuê đất, đăng ký an toàn giao thông, lao động và vệ sinh lao động, các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường... tại các cơ quan chuyên ngành và địa phương; cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; có phương án bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn được cơ quan quản lý nhà nước về giao thông đường thủy nội địa chấp thuận bằng văn bản;

- Phối hợp với chính quyền địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành quay phim, ghi hình hiện trạng khu vực khai thác và cùng lưu giữ để làm bằng chứng đối chiếu, kiểm tra, giải quyết những vấn đề có liên quan đến hoạt động khoáng sản.

2. Trong quá trình khai thác:

- Khai thác cát theo đúng phương pháp, quy trình kỹ thuật, tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này và Dự án đầu tư khai thác đã được phê duyệt, đồng thời thực hiện đúng, đầy đủ các biện pháp nhằm bảo vệ tài nguyên khoáng sản, các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

- Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật. Phải bảo vệ an toàn bờ sông, không để ảnh hưởng tiêu cực đến dòng chảy sông. Không để ảnh hưởng tiêu cực đến giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, đất đai, cây cối, hoa màu, công trình của các tổ chức, cá nhân khác nằm lân cận khu vực khai thác của doanh nghiệp (nếu có);

Trường hợp bờ sông tại khu vực khai thác và khu vực lân cận có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, có biện pháp khắc phục và báo cáo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý kịp thời;

- Phải sử dụng đất đúng vị trí, diện tích và mục đích được thuê; phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ; báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Bản cam kết bảo vệ môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định;

3. Việc quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành và đúng theo quy định tại Phụ lục số 3 Giấy phép này.

4. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giao trách nhiệm cho các cơ quan có liên quan:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung liên quan đến đất đai, môi trường trong hoạt động khoáng sản đối với Doanh nghiệp tư nhân Trần Tường Vũ theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan và UBND Đắk Tô tổ chức xác định toạ độ, mặt bằng được phép khai thác và bàn giao mỏ trên thực địa cho đơn vị; giám sát, kiểm tra việc khai thác và tình hình sử dụng đất của đơn vị theo quy định của Luật Khoáng sản và Luật Đất đai hiện hành.

2. UBND huyện Đắk Tô có trách nhiệm:

- Phối hợp với Doanh nghiệp tư nhân Trần Tường Vũ thực hiện các nội dung có liên quan đến đất đai theo đúng quy định.

- Kiểm tra, giám sát: Việc thực hiện khai thác khoáng sản và sử dụng đất của đơn vị theo thẩm quyền; việc thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước và địa phương của Doanh nghiệp tư nhân Trần Tường Vũ theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Chủ trì giải quyết các vướng mắc phát sinh trong hoạt động khai thác khoáng sản của Doanh nghiệp tư nhân Trần Tường Vũ.

Điều 4. Hoạt động khai thác khoáng sản chỉ được phép tiến hành sau khi Doanh nghiệp tư nhân Trần Tường Vũ đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; thông báo về Giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác khoáng sản và đăng ký hoạt động khai thác khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối kiểm tra, xác nhận việc Doanh nghiệp tư nhân Trần Tường Vũ đã thực hiện hoàn thành các quy định tại Điều này; thông báo đến cơ quan liên quan và chính quyền địa phương biết, phối hợp trong công tác quản lý nhà nước

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng; Chủ tịch UBND huyện Đắk Tô; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân Trần Tường Vũ, Giám đốc Doanh nghiệp tư nhân Tân An chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 5;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Cục KS Miền Trung;
- Sở TN&MT (3 bản);
- Sở NN&PTNT;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tuy



**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC CÁT LÀM VLXD TT
TẠI THÔN 1, XÃ DIỄN BÌNH, HUYỆN ĐẮK TÔ, TỈNH KON TUM**

(Kèm theo Giấy phép số 202 /GP-UBND
ngày 08 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN – 2000	
	(Kinh tuyến trực $107^{\circ}30'$, múi chiều 3°)	
Thượng nguồn	16 16 407	5 41 790
Hạ nguồn	16 16 462	5 41 020
Diện tích	4,1 ha	



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép số 202/GP-UBND
ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Tổng số tiền phải nộp: 232.200.000 đồng (Hai trăm ba mươi hai triệu, hai trăm ngàn đồng).

Lần nộp	Năm	Mức thu (đồng)	Ghi chú
1	2015	232.200.000 đồng	Đã nộp



**SẢN LƯỢNG KHAI THÁC HÀNG NĂM VÀ ĐỊA CHỈ TIÊU THỤ
KHOÁNG SẢN ĐƯỢC PHÉP KHAI THÁC**

(Kèm theo Giấy phép số 202 /GP-UBND
ngày 08 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Năm	Công suất khai thác (m ³)	Địa chỉ tiêu thụ sản phẩm
1	2016	21.500	Tỉnh Kon Tum